

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẨM KHÊ  
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2020/DSST  
Ngày 29-7-2021  
V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ -TỈNH PHÚ THỌ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn T

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Văn Trò  
2. Bà Hoàng Thị Gấm

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hải Phú- Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm C khai vụ án dân sự thụ lý số 23/2021/TLST-DS ngày 12/01/2021 về việc “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” giữa các đương sự:

**1-Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần LPB; địa chỉ trụ sở: Số 109 T, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông Phạm Doãn S; chức vụ: Tổng giám đốc.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Hà Mạnh T- Giám đốc LPB Chi nhánh Phú Thọ - Phòng giao dịch C (Theo Quyết định ủy quyền số 273/2020/QĐ-LPBPT ngày 05/10/2020); địa chỉ trụ sở: Khu V, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

**2-Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị C- sinh năm 1980, ông Lê Tiến V- sinh năm 1980; nơi cư trú: Khu 1, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt lần thứ 02 tại phiên tòa không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 11/01/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Hà Mạnh T trình bày:*

Ngày 06/5/2016, bà Nguyễn Thị C, ông Lê Tiến V có giao kết với Ngân hàng TMCP LPB - Chi nhánh Phú Thọ 01 hợp đồng tín dụng với nội dung cụ thể như sau:

“Ngân hàng TMCP LPB- Chi nhánh Phú Thọ cho bà Nguyễn Thị C, ông Lê Tiến V vay 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng chẵn).

Lãi suất 12% / năm. Thời hạn vay 60 tháng.

Phương thức trả nợ: Trả nợ gốc hàng tháng vào ngày 25, mỗi tháng trả số tiền 1.650.000đồng, riêng tháng cuối cùng trả số tiền là 2.650.000đồng. Trả lãi vào ngày 25 hàng tháng.

Tài sản đảm bảo: Vay tiêu dùng không có tài sản đảm bảo”.

Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 29/01/2020, hợp đồng bị quá hạn nhưng bà C, ông V không thanh toán hết tiền vay nợ theo thỏa thuận. Tính đến ngày 31/12/2020, bà C, ông V còn nợ số tiền vay gốc là 19.715.624đồng và tiền lãi theo hợp đồng (Tiền lãi phạt gốc quá hạn, lãi phạt quá hạn). Ngân hàng đã nhiều lần làm việc nhắc nhở nhưng bà C, ông V không thực hiện trả nốt số tiền vay gốc, tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã giao kết.

Nay Ngân hàng TMCP LPB- Chi nhánh Phú Thọ yêu cầu bà C, ông V phải trả cho ngân hàng số tiền vay gốc là 19.715.624 đồng và tiền lãi theo hợp đồng (Tiền lãi phạt gốc quá hạn, lãi phạt quá hạn).

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/3/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:*

Ngày 06/5/2016, bà Nguyễn Thị C và chồng là ông Lê Tiến V có vay của Ngân hàng TMCP LPB- chi nhánh Phú Thọ 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng chẵn). Lãi suất 12% / năm. Thời hạn vay 60 tháng.

Phương thức trả nợ: Trả nợ gốc hàng tháng vào ngày 25, mỗi tháng trả số tiền 1.650.000đồng, riêng tháng cuối cùng trả số tiền là 2.650.000đồng. Trả lãi vào ngày 25 hàng tháng.

Tài sản đảm bảo: Vay tiêu dùng không có tài sản đảm bảo”.

Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 29/01/2020, hợp đồng bị quá hạn nhưng vợ chồng bà không thanh toán hết tiền vay nợ theo thỏa thuận. Tính đến ngày 31/12/2020, vợ chồng bà còn nợ số tiền vay gốc là 19.715.624đồng và tiền lãi theo hợp đồng (Tiền lãi phạt gốc quá hạn, lãi phạt quá hạn). Do ảnh

hưởng của dịch bệnh Covid 19, làm ăn thua lỗ nợ nần nhiều nên vợ chồng bà không trả đủ nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Nay Ngân hàng TMCP bưu điện Lienvietpostbank khởi kiện với yêu cầu khởi kiện như đã nêu trên, bà C đề nghị Ngân hàng tạo điều kiện cho trả nợ theo phương thức trả góp mỗi tháng từ 2 đến 3 triệu đồng cho đến khi trả hết khoản nợ.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã báo gọi nhiều lần, giao và niêm yết các văn bản tố tụng nhưng ông Lê Tiến V không hợp tác làm việc, luôn vắng mặt nên Tòa án không thu thập được lời trình bày của bị đơn là ông Lê Tiến V.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày là tính đến ngày 29/7/2021, bà Nguyễn Thị C, ông Lê Tiến V còn nợ số tiền gốc là 19.466.159 đồng; nợ lãi là 1.439.831 đồng; lãi phạt gốc quá hạn là 2.468.887 đồng; lãi phạt lãi quá hạn là 224.342 đồng và yêu cầu bà C, ông V phải trả nợ gốc cùng tiền lãi các loại theo hợp đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng dân sự: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đều thực hiện đúng quy định pháp luật. Bị đơn vắng mặt lần thứ 02 tại phiên tòa không có lý do là chấp hành pháp luật không nghiêm túc, làm kéo dài thời gian giải quyết vụ án.

- Về giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX căn cứ: khoản 1, 2 Điều 91, khoản 1, 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Điều 463; 468; khoản 1 Điều 466; khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP LPB đối với bà Nguyễn Thị C, ông Lê Tiến V.

Buộc bà Nguyễn Thị C, ông Lê Tiến V phải trả cho Ngân hàng TMCP LPB số tiền nợ gốc là 19.466.159 đ (Mười chín triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn một trăm năm mươi chín đồng) và tiền lãi (Gồm: nợ lãi, lãi phạt gốc quá hạn, lãi phạt lãi quá hạn) theo Hợp đồng tín dụng số 1155/2016/HĐTD/CNPHUTHO ngày 06/5/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị C, ông Lê Tiến V phải chịu 973.307đ (Chín trăm bảy mươi ba nghìn ba trăm không bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đánh giá đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng dân sự:

[1.1]. Tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”; nơi cư trú của bị đơn là khu 1, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Bị đơn là bà Nguyễn Thị C, ông Lê Tiến V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần hai tại phiên tòa không có lý do. Do vậy, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về yêu cầu, ý kiến của đương sự: Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và lời trình bày của các đương sự cho thấy:

Hợp đồng tín dụng số 1155/2016/HĐTD/CNPHUTHO giữa TMCP LPB- chi nhánh Phú Thọ và vợ chồng bà Nguyễn Thị C, ông Lê Tiến V được xác lập ngày 06/5/2016 trên cơ sở tự nguyện, các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hợp đồng được lập thành văn bản có chữ ký, xác nhận của các bên, không bị lừa dối hay cưỡng ép, không trái đạo đức xã hội nên giao dịch dân sự trên là phù hợp với quy định tại các điều 385, 398, 463 của Bộ luật dân sự.

Lãi suất trong hạn, lãi quá hạn các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tại thời điểm xác lập là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 và Điều 418 của Bộ luật dân sự.

Như vậy, hợp đồng tín dụng nêu trên có hình thức, nội dung không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Theo quy định tại Điều 401 của Bộ luật dân sự thì hợp đồng có hiệu lực pháp luật kể từ khi giao kết.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bên cho vay là ngân hàng đã giao đủ tiền cho bên vay nhưng khi hết hạn hợp đồng, bên vay không thanh toán đủ tiền theo thỏa thuận nên bên vay tiền đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Do vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP LPB đối với bà C, ông V là có căn cứ, cần chấp nhận.

Việc bị đơn là bà Nguyễn Thị C đề nghị “được trả nợ theo phương thức trả góp mỗi tháng từ 2 đến 3 triệu đồng cho đến khi trả hết khoản nợ” là không có căn cứ chấp nhận.

Từ các phân tích trên, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Nguyễn Thị C, ông Lê Tiến V có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP LPB số tiền vay gốc là 19.466.159 đồng và tiền lãi các loại theo hợp đồng.

[3]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên Nguyên đơn không phải chịu tiền án phí. Bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: khoản 1, 2 Điều 91, khoản 1, 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Điều 463; 468; khoản 1 Điều 466; khoản 2 Điều 470 của Bộ luật dân sự;

Khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Điều 26 của Luật thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP LPB đối với bà Nguyễn Thị C, ông Lê Tiến V.

1.1. Buộc bà Nguyễn Thị C, ông Lê Tiến V phải trả cho Ngân hàng TMCP LPB số tiền nợ gốc là 19.466.159 đ (Mười chín triệu bốn trăm sáu mươi sáu

ngàn một trăm năm mươi chín đồng) và tiền lãi (Gồm: nợ lãi, lãi phạt gốc quá hạn, lãi phạt lãi quá hạn) theo Hợp đồng tín dụng số 1155/2016/HĐTD/CNPHUTHO ngày 06/5/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

1.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 1155/2016/HĐTD/CNPHUTHO ngày 06/5/2016 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị C, ông Lê Tiến V phải chịu 973.307đ (Chín trăm bảy mươi ba nghìn ba trăm không bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP LPB số tiền tạm ứng án phí 588.910 đ (Năm trăm tám mươi tám nghìn chín trăm mười đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003846 ngày 12/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- VKS huyện Cẩm Khê;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Khê;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Văn Thắng**